TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-PT
Ngày: 18-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Dư Thành Trung

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Dũng; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Du; Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2019/TLPT-HS ngày 16-8-2019 đối với bị cáo Nguyễn Đăng Đ, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng Đ; kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn C, kháng cáo của nguyên đơn dân sự bà Nguyễn Thị Bích L; đối với bản án hình sự sơ thẩm số 106/2019/HS-ST ngày 16-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng Đ**; sinh ngày 10-7-1991 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn b, xã LC, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân Tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng A, sinh năm 1967, con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; nơi cư trú: 25 AB, phường b, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Ngọc Toàn - Văn phòng luật sư Nhân Tín - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1983; nơi cư trú: 92 NCT, phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn dân sự: Luật sư Nguyễn Ngọc Toàn - Văn phòng luật sư Nhân Tín - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người liên quan đến kháng cáo: Bị đơn dân sự vợ chồng ông Trương Công Đa T, sinh 1968; bà Đặng Thị Thu H, sinh 1972 (chủ nhà xe PH); nơi cư trú: 78 TP, phường mm, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. *"bà H ủy quyền cho ông T đại diện, văn bản ủy quyền ngày 17-9-2019"*; Có mặt.

Trong vụ án này; đại diện bị hại bà Phạm Thị Lành (mẹ bị hại chị Linh); người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Điệp, bà Phạm Thị Quyên, bà Nguyễn Thị Khoa, bà Đậu Thị Mỹ Duyên, bà Lê Viết Điệu Ánh, ông Phạm Văn Trung, ông Nguyễn Văn Đức, ông Nguyễn Gia Thuận không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02-5-2018, bị cáo Nguyễn Đăng Đ điều khiển xe ô tô khách biển số 49B-009.59 theo hướng Đà Lạt - Di Linh; khi đến Km 199 +100 Quốc lộ 20 thuộc tổ 14, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Đ điều khiển xe vượt xe khác lưu thông cùng chiều nhưng không đảm bảo an toàn, lấn sang phần đường ngược chiều; gây tai nạn giao thông với xe ô tô tải biển số 49C-085.41 do bị hại ông Nguyễn Văn C điều khiển chạy hướng ngược chiều bên phần đường của mình. Hậu quả bị hại chị Phạm Thị Thùy L trên xe ô tô khách biển số 49B-009.59 tử vong, bị hại ông C (*lái xe 49C-085.41*) bị thương tích.

Theo kết luận số 165/18/TgT ngày 11-01-2019 của Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh giám định pháp y về thương tíchkết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của bị hại ông Châu là 72%.

Tại bản Kết luận số 54/KL-HĐĐG ngày 26-6-2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng ; xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô tải biển số 49C-085.41 là 252.610.600đ (*sau đây làm tròn số 252.611.000đ*). Ngoài ra, 08 người còn lại trên cả hai xe bị thương nhẹ, xe ô tô khách 49B-009.59 bị hư hỏng nặng.

Đối với bị cáo Đ, tại kết luận số 226/2018/TgT ngày 07-9-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng giám định pháp y về thương tích xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của bị cáo Đ là 52%.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện tham gia giao thông, đã xác định vị trí hai xe ô tô khách biển số 49B-009.59 và xe ô tô tải biển số 49C-085.41 tông vào nhau thuộc phần đường bên phải theo hướng hưu thông của xe ô tô tải biển số 49C-085.41, nên lỗi xảy ra tại nạn thuộc về bị cáo Đ điều khiển xe ô tô khách biển số 49B-009.59 không chấp hành luật giao thông đường bộ, khi điều khiển xe vượt xe khác cùng chiều, không đảm bảo an toàn lấn sang phần đường của xe ngược chiều gây ra tai nạn.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ xe ô tô khách biển số 49B-009.59 và xe ô tô tải biển số 49C-085.41 cùng các giấy tờ

liên quan, sau khi tiến hành khám nghiệm phương tiện, định giá tài sản. Cơ quan điều tra đã ra xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo Đại và vợ chồng ông T, bà H chủ xe ô tô khách 49B-009.59 đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại chị L với số tiền 150.000.000đ. Đại diện bị hại bà Lành đã nhận đủ số tiền trên, có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường.

Đối với 08 người bị thương trong vụ tai nạn này gồm: ông Nguyễn Văn Đ, bà Phạm Thị Q, bà Nguyễn Thị K, bà Đậu Thị Mỹ D, ông Lê Viết Diệu Á, ông Phạm Văn T, ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Gia T. Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo Đ và những người bị thương đã thỏa thuận với nhau về bồi thường nên những người bị thương đã có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường.

Đối với bị hại ông C yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 223.000.000đ (*đã làm tròn số*) bao gồm tiền chữa trị, tiền nuôi con...vv; tiền sinh sống sau khi bị tai nạn không lao động được, tiền tổn thất tinh thần. Hiện bị cáo Đại chưa bồi thường.

Đối với xe ô tô tải biển số 49C-08541 bị hư hỏng nặng, chủ xe bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu bồi thường số tiền 739.000.000đ bao gồm chi phí sửa xe và khoản thu lợi về tài sản do xe không hoạt động được trong thời gian 4 tháng. Hiện bị cáo Nguyễn Đăng Đ chưa bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2019/HS-ST ngày 16-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Đ phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Áp dụng các điểm a, b, d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015*).

- Xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Đăng Đ 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 288, Khoản 2 Điều 375, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589, Điều 590, Điều 601 của Bộ luật dân sự 2015; Mục 1 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị đơn dân sự vợ chồng ông Trương Công Đa T, bà Đặng Thị Thu H là chủ nhà xe PH có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn C số tiền 203.434.000đ.

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Đ và bị đơn dân sự vợ chồng ông Trương Công Đa T, bà Đặng Thị Thu H là chủ nhà xe Phương Hải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho nguyên đơn dân sự bà Nguyễn Thị Bích L số tiền là 372.611.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, lãi chậm thi hành án, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 26-7-2019, bị hại ông Nguyễn Văn C kháng cáo tăng bồi thường thu nhập thực tế bị mất 100.000.000đ;

Ngày 26-7-2019, nguyên đơn dân sự bà Nguyễn Thị Bích L kháng cáo buộc bị đơn dân sự ông Thành, bà H bồi thường lợi ích về tài sản bị mất của xe ô tô 315.000.000đ; đề nghị đưa Công ty Bảo Minh tham gia tố tụng.

Ngày 31-7-2019, bị cáo Nguyễn Đăng Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, ngày 07-8-2019, bị đơn dân sự vợ chồng ông Trương Công Đa T, bà Đặng Thị Thu H kháng cáo không đồng ý bồi thường; trách nhiệm bồi thường thuộc bị cáo Đ. Tuy nhiên do kháng cáo quá hạn, nên đã được giải quyết tại Quyết định số 03/2019/HSPT- QĐ ngày 18-9-2019 không chấp nhận kháng cáo quá hạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm. Về kháng cáo, bị cáo tự nguyện rút kháng cáo.

Bị hại ông Châu giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng bản án tuyên buộc bị cáo Đ và bị đơn dân sự liên đới bồi thường là không đúng, không bảo đảm quyền lợi của mình. Ngoài ra, bị hại bị thương tích 72%, nên thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện, nghỉ dưỡng thương 10 tháng, trong khi đó Tòa án chỉ chấp nhận 08 tháng tương ứng 80.000.000đ là không bảo đảm quyền lợi. Đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo, buộc bị đơn dân sự vợ chồng ông Thành, bà H bồi thường thu nhập bị mất 02 tháng tương ứng 20.000.000đ;

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại cho rằng bị đơn dân sự chủ xe Phương Hải phải bồi thường theo quy định Điều 601 của Bộ luật dân sự, nên kháng cáo của bị hại là có căn cứ. Ngoài ra, bị hại bị thương tích đến 72% thì việc nghỉ dưỡng thương, nằm viện 10 tháng là phù hợp, đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Nguyên đơn dân sự chị L giữ nguyên nội dung kháng cáo buộc bị đơn dân sự ông T, bà H bồi thường số tiền 372.611.000đ theo bản án sơ thẩm đã tuyên, rút toàn bộ các nội dung kháng cáo còn lại.

Bị đơn dân sự vợ chồng anh T, chị H do ông T đại diện không chấp nhận kháng cáo của bị hại, kháng cáo của nguyên đơn dân sự, trách nhiệm bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo; Căn điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự bà Nguyễn Thị Bích L; đối với kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn C, đề nghị Tòa án xem xét hợp lý. Đối với

kháng cáo của bị đơn dân sự quá hạn đã giải quyết không chấp nhận kháng cáo quá hạn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ tự nguyện rút kháng cáo, nên căn cứ Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

- Đối với kháng cáo quá hạn của bị đơn dân sự vợ chồng ông T, bà H đã được giải quyết tại Quyết định số 03/2019/HSPT- QĐ ngày 18-9-2019 không chấp nhận kháng cáo quá hạn.

[2] Xét kháng cáo của bị hại ông C, kháng cáo của nguyên đơn dân sự bà Loan, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện:

Vợ chồng ông Thành, bà Hồng là chủ nhà xe PH, thuê bị cáo Đ lái xe trả lương tháng, giữa chủ xe và bị cáo ký hợp đồng lao động. Theo quy định Điều 601 của Bộ luật dân sự thì trách nhiệm của chủ xe vợ chồng ông Thành, bà Hồng, đồng thời là bị đơn dân sự trong vụ án này có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên cấp sơ thẩm buộc bị cáo Đ, bị đơn dân sự vợ chồng ông T, bà H liên đới bồi thường là không đúng quy định Điều 601 của Bộ luật dân sự. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị hại ông C; kháng cáo của nguyên đơn dân sự bà bà L để xác nghĩa vụ bồi thường của bị đơn dân sự vợ chồng ông T, bà H.

2.1 Đối với kháng cáo của bị hại ông C, cấp sơ thẩm đã xác định thiệt hại chi phí chữa trị, các khoản thiệt hai khác như thu nhập bị mất, bị giảm sút, tổn thất tinh thần...vv cộng chung (*đã làm tròn số*) là 203.434.000đ bao gồm chi phí chữa trị (*theo hóa đơn, chứng từ*) cộng chung (*đã làm tròn số*) 45.474.000đ; Chi phí hợp lý xe đi cấp cứu, tiền xe đi tái khám, cộng chung 8.360.000đ; Thu nhập bị mất của người chăm sóc 5.000.000đ/tháng x 2 tháng = 10.000.000đ. Về tổn thất tinh thần, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét tỷ lệ thương tích 72%, nên đã chấp nhận mức tổn thất tinh thần 59.600.000đ tưng ứng 40 tháng mức lương cơ sở 1.490.000đ/tháng.

Đối với thiệt hại thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện, thời gian nghỉ dưỡng thương, cấp sơ thẩm xem xét chấp nhận 8 tháng x 10.000.000đ/tháng (*Lương lái xe cho nguyên đơn dân sự bà Loan*) = 80.000.000đ; Bị hại ông Châu kháng cáo đề nghị xác định 10 tháng. Đánh giá toàn diện đối chiếu với thương tích của bị hại 72% sức khỏe, nên việc nghỉ dưỡng thương 10 tháng là hợp lý. Do vậy chấp nhận kháng cáo của bị hại, buộc bị đơn dân sự vợ chồng ông Thành, bà Hồng có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Châu số tiền 223.434.000đ.

2.2 Đối với kháng cáo của nguyên đơn dân sự bà L chủ xe ô tô tải biển số 49C-085.41 yêu cầu bị đơn dân sự vợ chồng ông T, bà H có trách nhiệm bồi thường là đúng quy định Điều 601 của Bộ luật dân sự. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự bà bà Loan, buộc bị đơn dân sự vợ chồng ông Thành,

bà Hồng có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự bà Loan số tiền 372.611.000đ.

Liên quan đến bảo hiểm và trách nhiệm bảo hiểm: Đối với xe ô tô khách biển số 49B-009.59 tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Chủ xe với hành khách, với người ngồi trên xe, với người thứ ba do các bên thỏa thuận giải quyết theo quy định Luật về kinh doanh bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm đã ký kết. Trường hợp giữa Doanh nghiệp bảo hiểm và chủ xe có tranh chấp với nhau, khi có đơn khởi kiện sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3] *Về án phí phúc thẩm*: Bị hại, nguyên đơn dân sự kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn C; chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự bà Nguyễn Thị Bích L; sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng Đại.

Phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2019/HS-ST ngày 16-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 288; khoản 2 Điều 375; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589, Điều 590, Điều 601 của Bộ luật dân sự 2015; Mục 1 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Buộc bị đơn dân sự vợ chồng ông Trương Công Đa T, bà Đặng Thị Thu H (*chủ nhà xe PH*) có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn C số tiền 223.434.000đ.

- Buộc bị đơn dân sự vợ chồng ông Trương Công Đa T, bà Đặng Thị Thu H (*chủ nhà xe PH*) có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự bà Nguyễn Thị Bích L số tiền là 372.611.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Đức Trọng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Trọng;
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Nguyên đơn; Bị đơn;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng